

PL5  
**QUYẾT ĐỊNH**

V/v: Ban hành "Danh mục bằng thạc sĩ đúng, phù hợp và gần với các chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ của Viện"

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM**

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-BGD&ĐT ngày 09/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học giáo dục Việt Nam;

Căn cứ Qui chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGD&ĐT ngày 07/5/2009 và Thông tư số 05/2012/BGDD&ĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tại Thông tư số 10/2009/TT-BGD&ĐT;

Căn cứ Qui định đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 225/QĐ-VKHGDVN ngày 30/8/2010 của Viện trưởng Viện Khoa học giáo dục Việt Nam;

Căn cứ Kết luận cuộc họp của Hội đồng đào tạo và các Trưởng tiêu ban chuyên ngành ngày 08 tháng 4 năm 2014;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là "Danh mục bằng thạc sĩ đúng, phù hợp và gần với các chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ của Viện" (có Danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Danh mục bằng thạc sĩ đúng, phù hợp và gần với các chuyên ngành đào tạo trên là cơ sở để xét tuyển NCS hàng năm và xác định học phần bổ sung đối với NCS có chuyên ngành gần với chuyên ngành đào tạo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quy định trước đây của Viện trái với quy định này. Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng, các Tiểu ban chuyên ngành, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Trung tâm ĐT&BD.



**DANH MỤC BẰNG THẠC SỸ ĐÚNG, PHÙ HỢP VÀ GẦN VỚI  
CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

*(Kèm theo Quyết định số 50/QĐ-VKHGDVN-ĐTBD ngày 28 tháng 4 năm 2014 của  
Viện trưởng Viện Khoa học giáo dục Việt Nam)*

**1. Danh mục chuyên ngành đúng, phù hợp với các chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ của Viện Khoa học giáo dục Việt Nam:**

TT	Chuyên ngành đào tạo	Các bằng thạc sĩ được xếp vào danh mục chuyên ngành đúng/ phù hợp với chuyên ngành đào tạo
1	Lý luận và lịch sử giáo dục	1) Giáo dục học 2) Giáo dục các cấp học (Giáo dục mầm non, Giáo dục tiểu học, Giáo dục nghề nghiệp, Giáo dục đại học) 3) Sư phạm kĩ thuật 4) Giáo dục dân số, môi trường, giáo viên, cộng đồng v.v... 5) Giáo dục đặc biệt 6) Giáo dục (Education) do nước ngoài cấp
2	Quản lý giáo dục	Quản lý giáo dục
3	Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán	LL & PPDH BM Toán
4	Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt	1) LL & PPDH BM Văn - Tiếng Việt 2) LL & PPDH BM Văn
5	Tâm lý học	1) Tâm lý học sư phạm 2) Tâm lý học nhân cách 3) Tâm lý học phát triển 4) Tâm lý học quản lý 5) Tâm lý học thần kinh ...

**2. Danh mục các chuyên ngành gần với các chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ của Viện Khoa học giáo dục Việt Nam:**

TT	Chuyên ngành đào tạo	Các bằng thạc sĩ được xếp vào danh mục chuyên ngành gần với chuyên ngành đào tạo
1	Lý luận và lịch sử giáo dục	1) Tâm lý học sư phạm 2) Quản lý giáo dục 3) Các chuyên ngành Lý luận và PP dạy học bộ môn: Toán, Văn-Tiếng Việt, Vật lí, Hóa học,

TT	Chuyên ngành đào tạo	Các bằng thạc sĩ được xếp vào danh mục chuyên ngành gần với chuyên ngành đào tạo
		<p>Sinh học, Địa lý, Lịch sử, Thể dục, Nghệ thuật, Tin học, Ngoại ngữ, Công dân v.v..</p> <p>4) Công nghệ giáo dục (Educational Technology) do nước ngoài cấp</p> <p>5) Xã hội học</p>
2	Quản lý giáo dục	<p>1) Tâm lý học sư phạm và Tâm lý học quản lý</p> <p>2) Giáo dục học và giáo dục các cấp học (giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học)</p> <p>3) Giáo dục dân số, môi trường, giáo viên, cộng đồng, ...</p> <p>4) Giáo dục đặc biệt</p> <p>5) Các chuyên ngành Lý luận và PP dạy học bộ môn: Toán, Văn-Tiếng Việt, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí, Lịch sử, Thể dục, Nghệ thuật, Tin học, Ngoại ngữ, Công dân...</p> <p>6) Sư phạm kỹ thuật</p> <p>7) Giáo dục (Education) do nước ngoài cấp: Công nghệ giáo dục (Educational Technology), Chương trình GD nâng cao của ĐH Leeds Anh; Sư phạm Nghề do ĐH Bách Khoa HN &amp; TU Dresden...</p> <p>8) Các chuyên ngành khoa học quản lý: Quản lý Khoa học công nghệ; Quản lý nhân lực, Quản lý hành chính công; Quản trị kinh doanh, Quản lý kinh tế...</p>
3	Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán	<p>Toán cơ bản:</p> <p>1) Hình học Tô pô</p> <p>2) Giải tích số</p> <p>3) Giải tích hàm</p> <p>4) Hình học đại số</p> <p>5) Tô pô đại số</p> <p>6) Đại số tuyến tính</p> <p>7) Hình học giải tích</p> <p>8) Lý thuyết số</p> <p>9) Toán học tính toán</p> <p>10) Lịch sử Toán</p> <p>11) Phần mềm Toán</p>

TT	Chuyên ngành đào tạo	Các bằng thạc sĩ được xếp vào danh mục chuyên ngành gần với chuyên ngành đào tạo
		12) Xác suất thống kê 13) Quy hoạch tuyến tính 14) Hình học xạ ảnh 15) Hình học Afin và hình học Oclit 16) Hàm biến phức 17) Khai thác công nghệ thông tin trong Toán
4	Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt	1) Ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngôn ngữ Việt Nam</li> <li>- Hán Nôm</li> <li>- Ngôn ngữ dân tộc thiểu số Việt Nam</li> <li>- Lý luận văn học</li> <li>- Văn học Việt Nam</li> <li>- Văn học dân gian</li> </ul> 2) Ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn học nước ngoài</li> </ul>

Ghi chú:

1. Những NCS có bằng thạc sĩ được xếp vào danh mục chuyên ngành đúng, phù hợp với chuyên ngành đào tạo (Mục 1) không phải học các học phần bổ sung.
2. Những NCS có bằng thạc sĩ được xếp vào danh mục chuyên ngành gần với chuyên ngành đào tạo (Mục 2) phải học các học phần bổ sung theo quy định của Viện.
3. Các trường hợp có bằng thạc sĩ khác, Thường trực Hội đồng đào tạo phối hợp với Tiểu ban chuyên ngành xét, đề xuất cụ thể, trình Viện trưởng xem xét, quyết định.